

Bản án số: 211/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Trần Thị Thiều Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huỳnh Tr1, sinh năm 1994, tại tỉnh A G. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B P 2, xã P B, huyện P T, tỉnh A G; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí D và bà Huỳnh Thị P; có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/4/2015, án tích chưa được xóa); ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp tài sản” (lần phạm tội này là “Tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/7/2019, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09/6/2020, bị Cơ quan điều tra-Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can số 858-50 về “Tội giết người” và Quyết định truy nã số 585-60 ngày 07/7/2020; bị bắt tạm giam trong vụ án này ngày 05-6-2020 “có mặt”;

2. Danh L, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 2/142, ấp Đ H, xã L H, huyện C G, Thành phố Hồ Chí Minh (thường xuyên vắng mặt tại địa phương); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh V và bà Lê Thị Mỹ L (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/01/2018 và quyết định khác ngày 22/3/2016, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 16-7-2020 “có mặt”.

Bị hại: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1964. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 604/7, T, thành phố R G, tỉnh K G; nơi đăng ký tạm trú: nhà số 131/109/10, đường 26/3, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 08/01/2020, Nguyễn Huỳnh Tr1 gọi điện thoại rủ Danh L đi tìm tài sản để lấy bán kiểm tiền tiêu xài thì được L đồng ý. Khi đó, L điều khiển chiếc xe mô tô loại Wave màu đỏ (do xe mượn của chị T, không rõ lai lịch nên không nhớ biển số) đến chở Tr1 đi. Lúc khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen xám, biển 59P1-304.72 của anh Hoàng Văn M (xe do con ruột anh là Hoàng Lê Hà A đứng tên sở hữu) để trước nhà số 246, đường H, Khu phố 11, phường B H H, quận B T, chìa khóa vẫn còn cắm sẵn trên xe và không ai trông coi. Khi đó, L nói cho Tr1 biết rồi Tr1 xuống xe đi vào lấy chiếc xe của anh M mở khóa nổ máy chạy tẩu thoát theo L đến trả lại chiếc xe đã mượn cho chị Trang. Sau đó, L sử dụng chiếc xe vừa lấy được của anh M điều khiển chở Tr1 về nơi ở của Tr1. Tuy nhiên, trên đường đi thì bị Tổ tuần tra-Công an huyện Hóc Môn thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, bắt giữ giao cho Công an phường Bình Hưng Hòa xử lý. Sau đó, Công an phường Bình Hưng Hòa chuyển giao vụ việc này cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, Tr1 và L đều khai nhận cùng nhau thực hiện hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L cùng khai nhận, do cần tiền tiêu xài nên khi bị cáo Tr1 rủ bị cáo L đi tìm tài sản ai để sơ hở lấy bán thì được bị cáo L đồng ý. Khi trên đường đi, bị cáo L phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen xám, biển 59P1-304.72 của anh Hoàng Văn M để trước nhà, chìa khóa vẫn còn cắm sẵn trên xe và không ai trông coi nên bị cáo L nói cho bị cáo Tr1 biết. Sau đó, bị cáo Tr1 đi vào lấy chiếc xe của anh M nổ máy chạy tẩu thoát theo bị cáo L đến trả lại chiếc xe mô tô loại Wave màu đỏ mà bị cáo L đã mượn của chị Trang (không rõ lai lịch) trước đó. Trả xe xong, lúc trên đường bị cáo L điều khiển chiếc xe vừa lấy được của anh M chở bị cáo Tr1 về chỗ ở của bị cáo Tr1 thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh M có giá trị là 6.500.000 đồng, không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, đối với bị cáo Tr1 theo điểm g khoản 2, còn bị cáo L theo khoản 1 cùng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Hoàng Văn M, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 6.500.000 đồng; riêng bị cáo Tr1 đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”; riêng bị cáo L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Tuy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn nhưng do bị cáo Tr1 với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt; còn bị cáo L giúp sức tích cực nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tr1 với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo L với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; riêng về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bẻ khóa xe.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen xám, biển 59P1-304.72 của anh Hoàng Văn M để tại trước nhà số 246, đường H, Khu phố 11, phường B H H, quận B T. Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 6.500.000 đồng; riêng bị cáo Tr1 còn đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần

phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Tr1 được quy định tại điểm g khoản 2, còn bị cáo L được quy định tại khoản 1 cùng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; biên bản, bản ảnh dựng lại hiện Tr1; vật chứng đã thu hồi được, định giá tài sản ... nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Do các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng vì bị cáo Tr1 với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo L giúp sức tích cực nên cần phải xem xét khi lượng hình các bị cáo bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; riêng bị cáo L đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc Tr1 hợp “Tái phạm”, theo quy định tại h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Hoàng Văn M đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì, anh M đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen xám, biển 59P1-304.72 của anh Hoàng Văn M và 01 chiếc điện thoại di động hiệu MI, màu trắng của chị Trần Thị Mỹ Liên nhờ bị cáo L mang đi sửa dùm, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh M và chị Liên nên không xét. Còn

01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo L sử dụng nhận cuộc gọi đến từ bị cáo Tr1 rủ đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 bộ dụng cụ bẻ khóa bằng kim loại (gồm có 01 đầu đoạn và thanh chữ L) của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-6-2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Danh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bẻ khóa bằng kim loại (gồm có 01 đầu đoạn và thanh chữ L).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/246TAM ngày 07/9/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Tr1 và Danh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hoàng Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái